

Bản án số: 13/2018/DS-ST

Ngày: 23/01/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạch.

Ông Nguyễn Văn Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử công khai vụ án thụ lý số 295/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-DS ngày 10/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T (Bà T1), sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã TB, huyện C, tỉnh G.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B (D), sinh năm 1980 (Có mặt);

Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1974 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã TB, huyện C, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017, đơn khởi kiện, bản tự khai bổ sung và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày: Chị có tham gia chơi 03 dây hụi do chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Minh Q làm chủ. Cụ thể như sau:

- Dây 1: Hụi mở ngày 10/7/2016 (AL), loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 29 phần, chị tham gia 01 phần. Mãn hụi vào ngày 10/9/2018 (AL). Chị đã đóng được 14 kỳ thì vỡ hụi. Số tiền chị đã đóng là 42.000.000 đồng.

- Dây 2: Hụi mở ngày 15/3/2017 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 29 phần, chị tham gia 01 phần. Mãn hụi vào ngày 15/5/2019 (AL). Chị đã đóng được 6 kỳ thì vỡ hụi. Số tiền chị đã đóng là 6.000.000 đồng.

- Dây 3: Hụi mở ngày 15/10/2015 (AL), loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 26 phần, chị tham gia 01 phần. Chị đã hốt hụi. Số tiền chị còn phải đóng lại cho chị Ba, anh Q là 6.000.000 đồng.

Tổng số tiền chị đã đóng ở 2 dây hụi là 48.000.000 đồng trừ đi số tiền 6.000.000 đồng chị còn phải đóng cho chị Ba, anh Q thì chị Ba, anh Q còn nợ lại chị số tiền 42.000.000 đồng.

Nay chị yêu cầu chị Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Minh Q phải trả cho chị số tiền nợ hụi 40.000.000 đồng, sau khi đã trừ tiền đầu thảo cho chị B, anh Q 2.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai đề ngày 30/10/2017 trong quá trình xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị thống nhất với ý kiến trình bày của chị Lê Thị Thanh T về dây hụi, thời gian mở hụi, số hụi viên và số tiền hụi chị T đã đóng. Nay chị T yêu cầu chị trả số tiền hụi còn nợ lại là 40.000.000 đồng, chị Ba chỉ đồng ý trả số tiền 30.400.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Việc chơi hụi giữa chị và các hụi viên thì chồng chị là anh Nguyễn Minh Q không biết, anh Q chỉ biết chị có làm đầu thảo hụi và khai hụi tại nhà mà thôi, chị là người mở hụi chị sẽ đứng ra trả nợ cho các hụi viên.

* Tại bản tự khai đề ngày 31/10/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Minh Q trình bày: Vợ anh là chị Nguyễn Thị B tổ chức chơi hụi và làm chủ hụi cho các anh chị em tham gia chơi hụi như thế nào anh không hề biết. Anh chạy xe lô và đi làm công ty cả ngày cả đêm nên không biết hụi của vợ anh. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị T buộc anh có trách nhiệm liên đới với chị Nguyễn Thị B trả tiền hụi cho các hụi viên là không đúng. Anh không đồng ý trả và không tham gia vụ kiện.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự và việc giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T. Buộc chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Thanh T số tiền hụi 40.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Minh Q có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là có căn cứ đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Minh Q trả số tiền nợ hụi 40.000.000 đồng, đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm chị Lê Thị Thanh T và chị Nguyễn Thị B khai thống nhất việc chị Lê Thị Thanh T có tham gia 03 dây hụi do chị Nguyễn Thị B làm đầu thảo, hiện chị Ba còn nợ số tiền hụi qua các kỳ khai hụi là 40.000.000 đồng. Nay chị Lê Thị Thanh T yêu cầu chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Minh Q liên đới trả số tiền là 40.000.000 đồng trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn chị Nguyễn Thị B đồng ý trả cho chị Lê Thị Thanh T số tiền hụi 30.400.000 đồng, trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, còn bị đơn anh Nguyễn Minh Q không đồng ý liên đới cùng với chị Nguyễn Thị B trả số tiền nợ hụi này vì anh cho rằng anh không có tham gia hụi cùng với chị B.

Xét, yêu cầu khởi kiện của chị T là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, chị B cũng thừa nhận là chị T đã đóng hụi đến khi bể hụi nhưng chị B chỉ đồng ý trả lại chị T số tiền hụi vốn là 30.400.000 đồng vì cho rằng trong quá trình chơi hụi các tay em

khác không đóng hui chet đầy đủ và tuyên bố bẻ hui nên không thực hiện trách nhiệm của đầu thảo hui là vi phạm Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hoi, hui, biêu, phuong. Thêm vào đó, ý kiến xin trả vốn của chị B không được chị T đồng ý và cũng không phù hợp với quy định pháp luật nên không được chấp nhận. Từ đó, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị B phải có trách nhiệm trả số tiền hui 30.400.000 đồng cho nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T là có căn cứ.

Ngoài ra, chị Lê Thị Thanh T có yêu cầu anh Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ liên đới cùng với chị Nguyễn Thị B trả số tiền nợ hui là 40.000.000 đồng, trả một lần số tiền hui này. Anh Q không đồng ý trả số tiền nợ hui cùng với chị B do anh không có tham gia hui cùng với với anh. Xét theo lời khai của anh Q anh cho rằng anh không tham gia mở hui cùng với chị B, nhưng theo lời trình bày của chị B tại phiên tòa sơ thẩm xác định toàn bộ số tiền hoi hui chị sử dụng vào việc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và hui được khai tại nhà của anh chị. Mặc dù, anh Q không trực tiếp tham gia hui nhưng chị B sử dụng số tiền hoi hui để đáp ứng các nhu cầu thiết yếu trong gia đình, anh Q là chồng của chị B đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên anh Q phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ hui cùng với chị B theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T, buộc chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hui là 40.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Chị B có đơn xin giảm án phí đề ngày 21/12/2017 với lý do hoàn cảnh của chị quá khó khăn, chị là chủ hui nhưng bị bẻ hui, chị đang thiếu nợ tiền hui của nhiều người nên không có khả năng đóng trả án phí. Xét yêu cầu xin giảm án phí của chị không phù hợp với điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không có cơ sở chấp nhận. Do yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên buộc chị B và anh Q có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 184, Điều 185, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 13, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T.

1. Buộc anh Nguyễn Minh Q và chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Thanh T số tiền hạn 40.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh Q và chị Nguyễn Thị B phải chịu 2.000.000 đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí là 1.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 14821 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND H.C;
- Chi cục THADS H.C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

Trần Kim Loan